

Số: **1372**/PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi:

- Cục Thuế Thành phố;
- Sở Tài chính.

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1.1. Tên: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH

1.2. Địa chỉ: 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM

1.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có):

1.4. Mã số thuế (nếu có): 0305320043

1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0305320043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 11 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 17 tháng 12 năm 2020.

1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: thu nghĩa vụ tài chính khi sử dụng đất theo Quyết định số 5339/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

2.1.1. Khu, thửa, tờ bản đồ; địa chỉ thửa đất:

a) Thửa đất số và số tờ bản đồ: Theo bản đồ vị trí số 9339-1/GĐ-TNMT, 9339-2/GĐ-TNMT và 9339-3/GĐ-TNMT được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 19 tháng 02 năm 2019.

b) Địa chỉ tại: phường Long Bình và phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức.

c) Loại đường: -/-; Vị trí: -/-

d) Diện tích đất:

* Đối với các lô đất có hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:

- Khu A: bao gồm các lô đất có ký hiệu: MN1, MN2, MN4, MN5, TH1, TH2, THCS1

Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 62.736,0 m²; Mục đích sử dụng đất: đất giáo dục

- Khu B: bao gồm các lô đất có ký hiệu: MN1, MN2, MN3, MN5, THCS



- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 34.281,0 m²; Mục đích sử dụng đất: đất giáo dục
- Khu C: bao gồm các lô đất có ký hiệu: MN1, MN2, MN3, MN4, TH1, TH2, THCS, PTTH
- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 97.658,0 m²; Mục đích sử dụng đất: đất giáo dục
- * Đối với các lô đất có hình thức thuê đất trả tiền hàng năm:*
- Khu A: bao gồm các lô đất có ký hiệu: YT, VH, TDTT
- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 9.363,0 m²; Mục đích sử dụng đất: Lô YT (Đất Y tế); Lô VH (Đất văn hóa) và Lô TDTT (đất giáo dục thể thao).
- Khu B: bao gồm các lô đất có ký hiệu: YT, VH, TDTT
- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 10.991,0 m²; Mục đích sử dụng đất: Mục đích sử dụng đất: Lô YT (Đất Y tế); Lô VH (Đất văn hóa) và Lô TDTT (đất giáo dục thể thao).
- Khu C: bao gồm các lô đất có ký hiệu: TDTT, BT.
- Diện tích đất thu tiền sử dụng đất: 18.261,0 m²; Mục đích sử dụng đất: Lô TDTT: đất thể dục thể thao; Lô BT: bến tàu.
- 2.1.2. Thời hạn sử dụng đất: kể từ ngày ký quyết định cho thuê đến ngày 29 tháng 3 năm 2068 (theo thời hạn hoạt động của dự án).
- 2.1.3. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: ngày 12 tháng 8 năm 2022 (Theo Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)
- 2.1.4. Chuyển hình thức sử dụng đất:
- Hình thức đang sử dụng: -/-
 - Hình thức sau khi chuyển: -/-
- 2.1.5. Giá đất:
- * Đối với các lô đất có hình thức thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:*
- + Khu A (bao gồm các lô có ký hiệu: MN1, MN2, MN4, MN5, TH1, TH2, THCS1): giá đất: 9.669.642 đồng/m² (Chín triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi hai đồng một mét vuông).
 - + Khu B (bao gồm các lô có ký hiệu: MN1, MN2, MN3, THCS): giá đất: 10.158.673 đồng/m² (Mười triệu một trăm năm mươi tám ngàn, sáu trăm bảy mươi ba đồng một mét vuông).
 - + Khu C (bao gồm các lô có ký hiệu: MN1, MN2, MN3, MN4, TH1, TH2, THCS, PTTH): giá đất: 9.103.694 đồng/m² (Chín triệu một trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm chín mươi bốn đồng một mét vuông).
- * Đối với các lô đất có hình thức thuê đất trả tiền hàng năm:*
- + Khu A (bao gồm các lô có ký hiệu: YT, VH, TDTT): giá đất: 9.938.286 đồng/m² (Chín triệu chín trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm tám mươi sáu đồng một mét vuông).
 - + Khu B (bao gồm các lô có ký hiệu: YT, VH, TDTT): giá đất: 10.003.289 đồng/m² (Mười triệu không trăm lẻ ba ngàn, hai trăm tám mươi chín đồng một mét vuông).
 - + Khu C (bao gồm các lô có ký hiệu: TDTT, BT): giá đất: 8.999.219 đồng/m² (Tám triệu chín trăm chín mươi chín ngàn, hai trăm mười chín đồng một mét vuông).
- 2.1.6. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022

của Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Quyết định số 5339/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Tờ trình số 8886/TTr-STNMT-KTĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Thông báo số 288/TB-HĐTĐGD ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng Thẩm định giá đất Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tờ trình số 6689/TTr-STNMT-KTĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Bản đồ vị trí số 9339-1/GĐ-TNMT, 9339-2/GĐ-TNMT, 9339-3 được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 19 tháng 02 năm 2019.
- Quyết định số 6397, 6398, 6399/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Giám đốc VPĐKĐĐ TP;
- Phòng Quản lý đất;
- Phòng Kinh tế đất;
- Công ty Cp PT Thành phố Xanh;
- Lưu: VT, HS(ĐK).Ngọc.

CVD: 35540/2023 *ng*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

